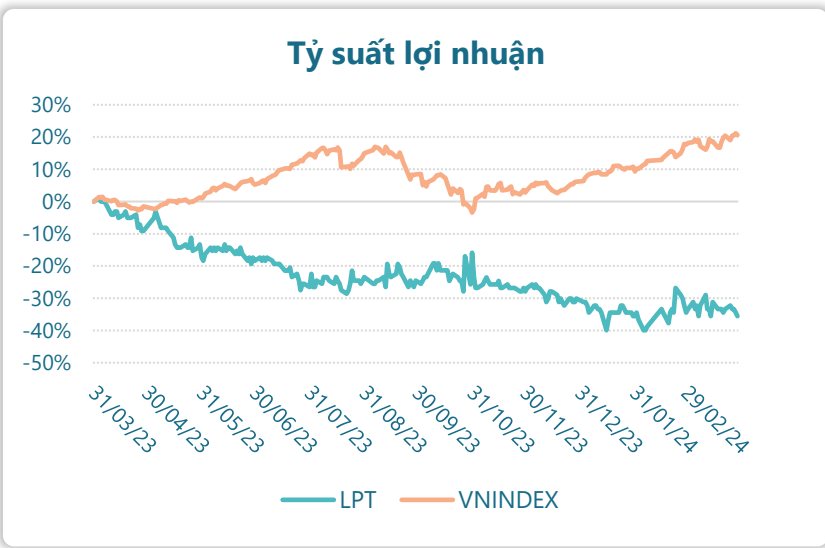
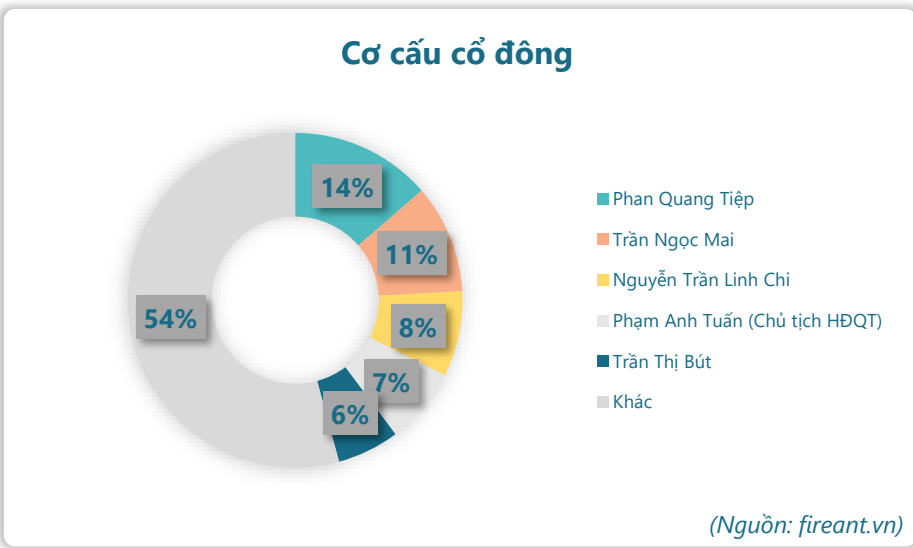
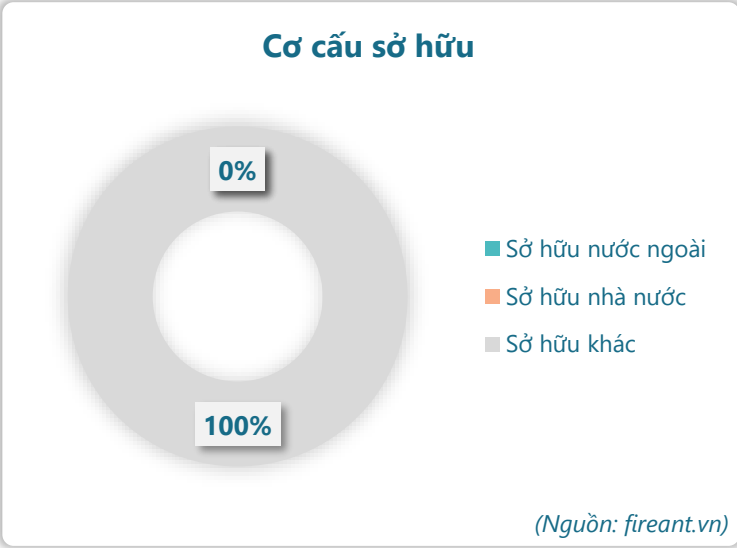
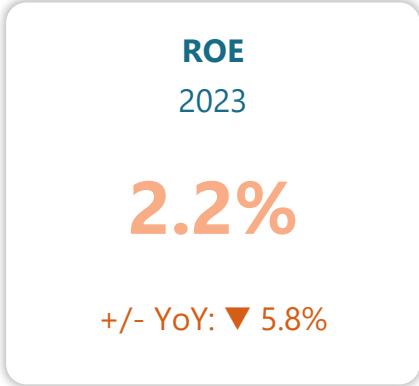
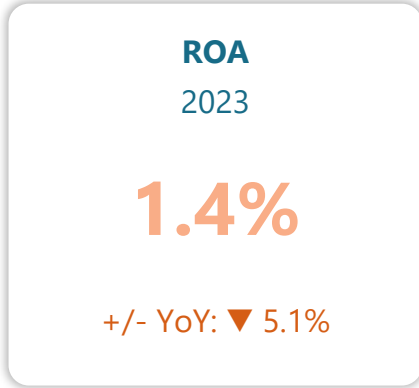
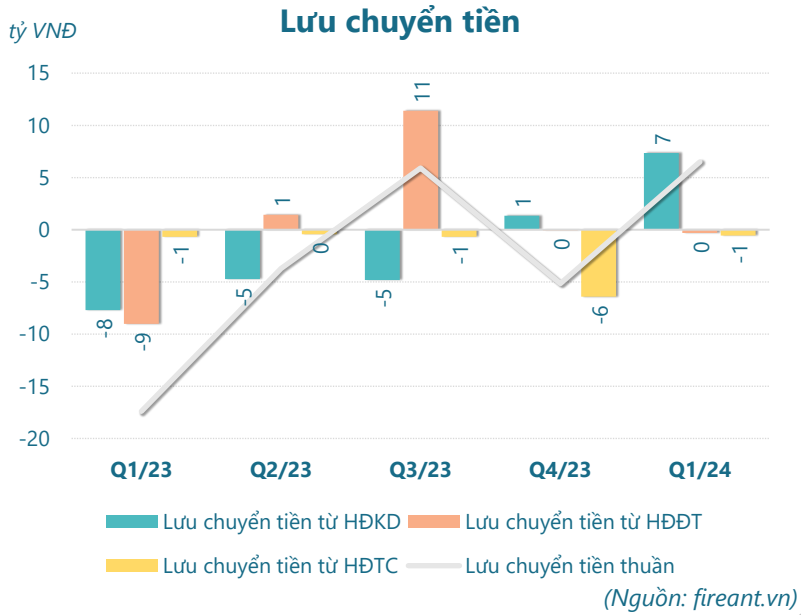
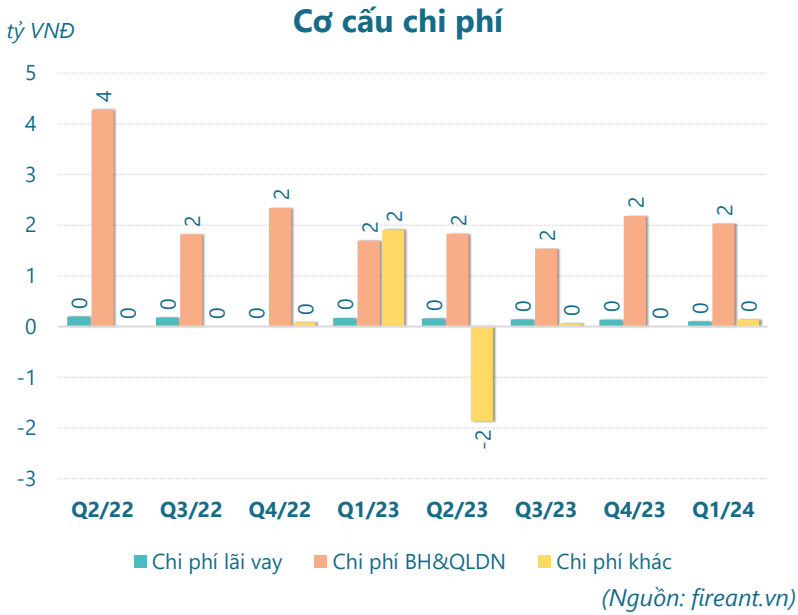
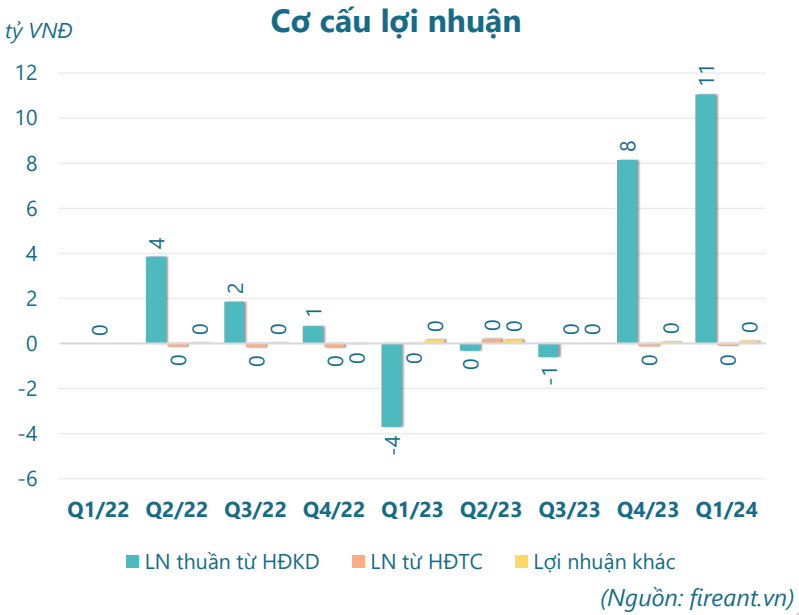
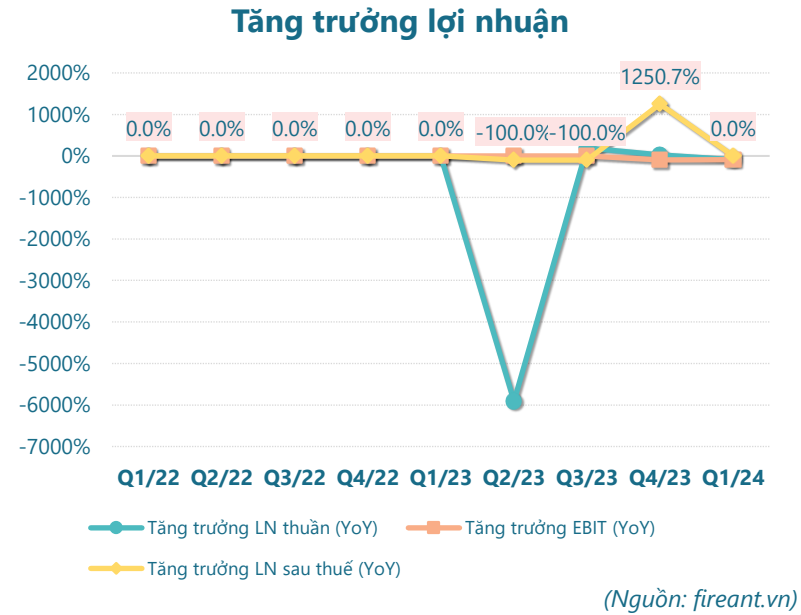
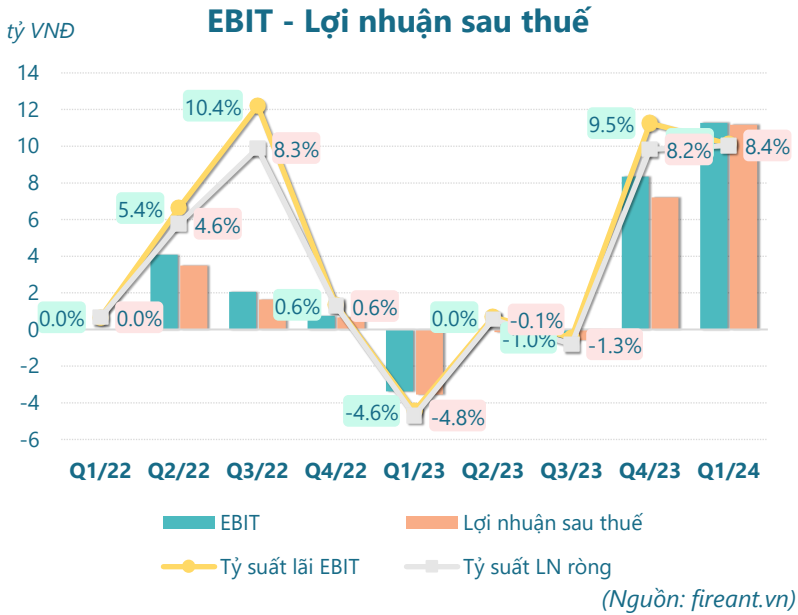
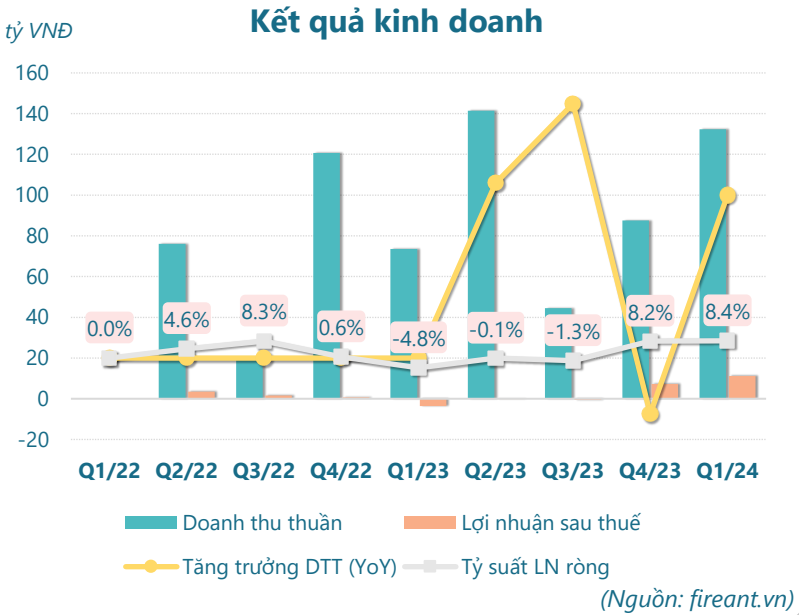


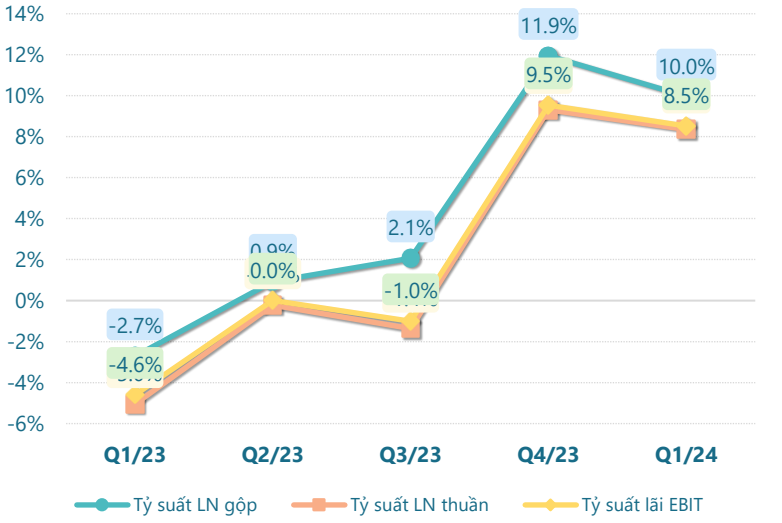
Ngày	5,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.3%	-6.3%	-14.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,500 - 9,249
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	71
Số lượng CPLH (CP)	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,325
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.18)
EPS	1,470
P/E	4.0

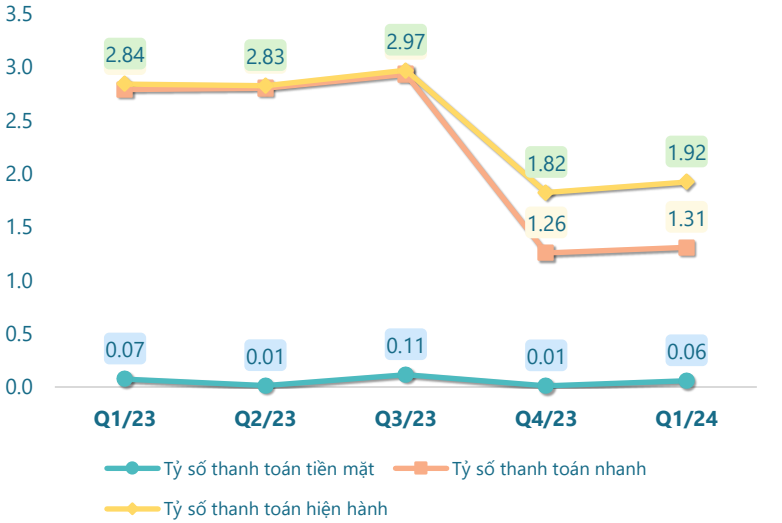




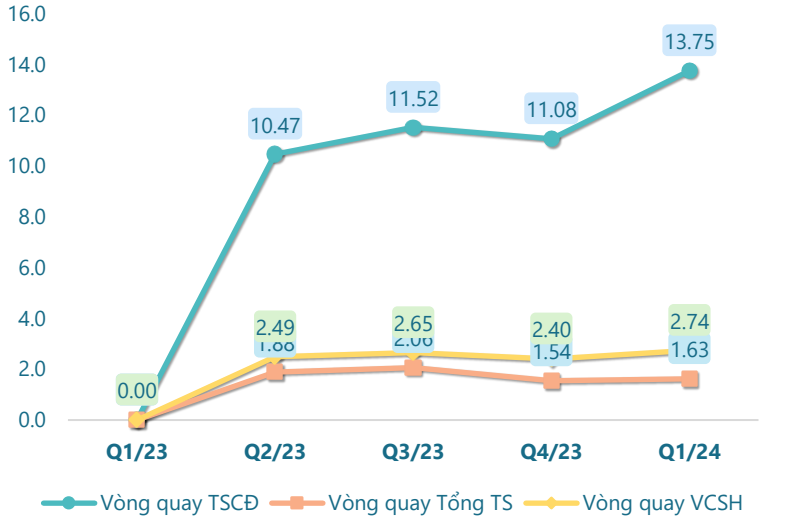
Tỷ suất lợi nhuận



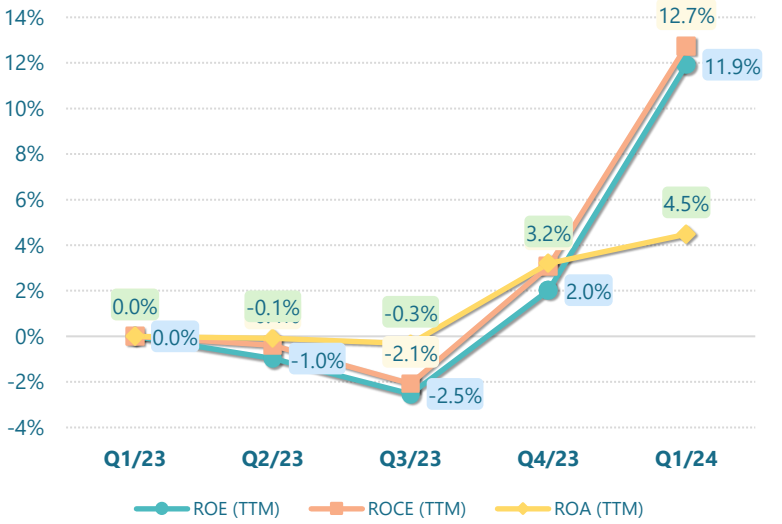
Chỉ số thanh khoản



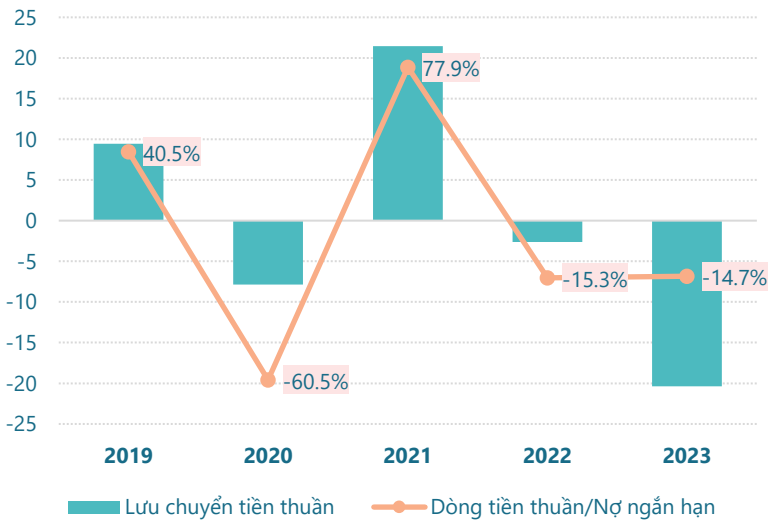
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

